

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 326/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020 giữa:

**Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981; HKTT và chỗ ở: thôn Q, xã V, huyện T, Hà Nội.

**Bị đơn:** Chị Bùi Quỳnh L, sinh năm 1989; HKTT và chỗ ở: xã D, huyện H, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2020.

### XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Nguyễn Văn T và Chị Bùi Quỳnh L.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\* **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Văn T và Chị Bùi Quỳnh L thuận tình ly hôn.

\* **Về con chung:** Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 12/9/2010. Ly hôn anh chị thống nhất giao chị L trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung. Anh T cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng (hai triệu năm trăm nghìn đồng/tháng) kể từ tháng 8/2020 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

\* **Về tài sản chung, nhà đất chung:** Anh chị không có, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

\* **Về công nợ chung:** Anh chị khẳng định vợ chồng không vay mượn ai, không cho ai vay mượn. Nếu sau khi ly hôn có người yêu cầu Tòa án giải quyết về việc vợ chồng vay mượn thì anh chị hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

\* **Về án phí:** Anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số AA/2017/0006720 ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Anh T đã nộp đủ án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn
- Chi cục thi hành án huyện Thanh Trì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

***Đỗ Văn Nghiêm***